

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ L  
TỈNH Đ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 105/2022/HS-ST  
Ngày: 28-9-2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ L, TỈNH Đ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Đăng Tổ

*Các hội thẩm nhân dân:* Ông Lương Văn Nay

Bà Chu Hạ Uyên

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Diệp Thị Mỹ Hà - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh Đ.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L, tỉnh Đ tham gia phiên tòa:** Ông Phạm Văn Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố L xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 100/2022/TLST-HS ngày 16-9-2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 109/2022/QĐXXST-HS ngày 16-9-2022, đối với bị cáo:

Phan Thị Thu T, sinh năm 1997 tại: Bình Thuận.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn T, xã S, huyện H, tỉnh B; nơi cư trú: Nhà trọ số 94/6, đường Trần Phú, khu phố 3, phường Xuân An, thành phố L, tỉnh Đ; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phan Văn Chiến, sinh năm 1969; con bà: Đặng Thị Thu Trang, sinh năm 1969; có chồng Tiêu Vũ Tuấn, sinh năm 1994 (đã ly hôn); có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2017, nhỏ nhất sinh năm 2020;

Tiền án: Năm 2019, bị Tòa án nhân dân thị xã L xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tại Bản án số 05/2019/HS-ST ngày 04-01-2019, chấp hành xong hình phạt tù ngày 05-02-2021.

Bị tạm giữ từ ngày 18-3-2022 đến ngày 27-3-2022 được trả tự do; bị cấm đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 28-3-2022, đến ngày 29-7-2022 bị khởi tố và tạm giam từ ngày 31-7-2022 trong một vụ án khác, (*Bị cáo có mặt tại phiên tòa*).

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

1. Anh Nguyễn Xuân T, sinh năm 1988. Địa chỉ: Số 212, đường Hoàng Diệu, khu phố 2, phường Xuân Thanh, thành phố L, tỉnh Đ, (*Vắng mặt*).

2. Chị Nguyễn Nguyên Linh D, sinh năm 1986. Địa chỉ: Khu phố 2, phường Xuân Thanh, thành phố L, tỉnh Đ, (Vắng mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phan Thị Thu T bắt đầu sử dụng trái phép chất ma túy từ năm 2014, hình thức và loại ma túy sử dụng là hút ma túy đá (Methamphetamine).

Vào khoảng 20 giờ 00 phút, ngày 17-3-2022, do có nhu cầu sử dụng ma túy, T điện thoại cho một người phụ nữ tên “T” (chưa rõ nhân thân, lai lịch) ở khu vực hẻm 92, đường Trần Phú, khu phố 3, phường X, thành phố L hỏi mua số tiền 1.000.000 đồng ma túy đá thì người này chỉ cho T đi đến khu vực nhà máy mũ Hàng Gòn tại ấp Hàng Gòn, xã Hàng Gòn, thành phố L gặp một người tên Bi (hiện chưa rõ nhân thân, lai lịch) để mua ma túy. T dùng xe mô tô biển số 60B2 - 493.75 mượn của Nguyễn Xuân T, sinh năm 1988, nơi cư trú: khu phố 2, phường Xuân Thanh, thành phố L, tỉnh Đ đi đến khu vực trên gặp Bi mua 1.000.000 đồng được 01 bịch ma túy đá. Mua xong T cất vào túi xách đang đeo trên người đi về, trên đường về T vào nhà của Trương Minh Khai, sinh năm 1992, nơi cư trú: khu phố T, phường X, thành phố L ngồi chơi và gặp T tại đây. Ngồi chơi khoảng 10 phút, T tiếp tục lấy xe 60B2 - 493.75 đi mua nước uống và thẻ nạp tiền điện thoại, do T không đội nón bảo hiểm nên khi đi đến khu vực trước công trụ sở Ủy ban nhân dân phường X (cách nhà Khai khoảng 100 mét) thì bị Công an phường X dừng xe kiểm tra. Lúc này, T điện thoại cho Khai, nhờ Khai nói với T mang giấy tờ của xe 60B2 - 493.75 đến để Công an phường X kiểm tra. Khi T và Khai đi bộ gần đến thì T đưa cho Khai túi xách có chứa ma túy của mình, nói Khai mang về nhà Khai cất giùm do T sợ bị Công an kiểm tra phát hiện nhưng T không nói cho Khai và T biết trong túi xách có ma túy. Khai mang túi xách của T đưa về nhà và để trên chồng ghế nhựa ngay cửa. Do nghi ngờ, Công an phường X đã đi theo đến nhà Khai kiểm tra và phát hiện 01 bịch ma túy đá trong túi xách màu đen của T nên lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Vật chứng thu giữ: Tại thời điểm bắt quả tang và trong quá trình điều tra thu giữ của bị cáo 01 (một) bịch nylon chứa tinh thể màu trắng (nghi là ma túy); 01 túi xách màu đen đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu đồng, số sim 0348.346.051 đã qua sử dụng; 01 xe ô tô nhãn hiệu Honda Airblade, màu đen đỏ, biển số kiểm soát 60B2-493.75.

Kết luận giám định số 583/KL-KTHS, ngày 25-3-2022 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đ xác định: Mẫu chất màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 0,8170gam, loại Methamphetamine.

Tại Cáo trạng số 79/CT-VKSLK ngày 25 tháng 8 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố L, truy tố bị cáo về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản

1 Điều 52; điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo mức án từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù.

Bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi đúng như Cáo trạng đã mô tả, không tham gia tranh luận, chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

Bị cáo nói lời sau cùng như sau: Bị cáo rất ân hận về hành vi của mình, bị cáo mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và khung hình phạt: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của những người làm chứng, vật chứng thu giữ được, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Vào 23 giờ 30 phút, ngày 17-3-2022, tại số nhà 41, Tổ 8, khu phố T, phường X, thành phố L, tỉnh Đ, qua kiểm tra hành chính, Công an phường X đã phát hiện trong túi xách màu đen để trên ghế nhựa trước nhà có 01 bìch tinh thể màu trắng (nghỉ là ma túy). Quá trình điều tra xác định bìch tinh thể màu trắng đựng trong túi xách màu đen là ma túy của bị cáo mua về cất giấu để sử dụng dần. Kết luận giám định xác định mẫu chất màu trắng gửi đến giám định là ma túy, khối lượng: 0,8170 gam, loại: Methamphetamine. Methamphetamine là chất ma túy được liệt kê tại thứ tự số 247, phần II.C, danh mục II Ban hành kèm theo Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25 tháng 8 năm 2022 của Chính Phủ, quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố L truy tố bị cáo về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền về quản lý, sử dụng chất ma túy của Nhà nước. Ma túy là chất gây nghiện, người nghiện ma túy ảnh hưởng nghiêm trọng đến thể chất và tinh thần, ma túy còn là nguyên nhân của các tội phạm khác. Vì vậy, Nhà nước nghiêm cấm mọi hành vi tàng trữ, mua bán, vận chuyển trái phép chất ma túy, nhằm tạo một môi trường sống, học tập, lao động lành mạnh, không có tệ nạn xã hội. Bị cáo nhận thức rõ hiểm họa của ma túy, nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, cần có mức hình phạt đủ nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm

tội của bị cáo đã thực hiện, cần tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, trong quá trình điều tra, truy tố lại tiếp tục thực hiện hành vi có dấu hiệu của tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, hiện đã bị khởi tố và tạm giam để phục vụ điều tra.

[5] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo có 01 tiền án, chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội do cố ý, vì vậy lần phạm tội này của bị cáo thuộc T hợp “tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, bị cáo thành khẩn khai báo; hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo đã ly hôn với chồng, hiện đang nuôi 03 người con, trong đó có con chưa đủ 36 tháng tuổi. Vì vậy, áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về vật chứng:

- 01 (Một) Phong bì được niêm phong số 583/KLGD-PC09, bên trong có chứa khối lượng ma túy còn lại sau giám định là vật cấm tàng trữ, lưu hành; 01 túi xách màu đen không còn giá trị sử dụng nên tiêu hủy theo quy định tại điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu đồng, số sim 0348.346.051 đã qua sử dụng, là phương tiện phạm tội, bị cáo sử dụng để liên hệ mua ma túy, cần tịch thu nộp Ngân sách nhà nước theo điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[9] Về án phí: Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về vấn đề khác:

- Đối tượng tên “T” chỉ địa điểm cho bị cáo mua ma túy; đối tượng tên “Bi” trực tiếp bán ma túy cho bị cáo, hiện chưa xác minh được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ, khi có kết quả xử lý sau.

- Nguyễn Xuân T, Trương Minh Khai được bị cáo nhờ cầm túi xách màu đen về cất giữ, nhưng bản thân T và Khai không biết trong túi xách có đựng ma túy do T tàng trữ nên không có cơ sở để xử lý trách nhiệm hình sự của Trương và Khai trong vụ án với vai trò đồng phạm.

- Xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, màu đen đỏ, biển số 60B2-493.75, bị cáo sử dụng để làm phương tiện đi mua ma túy. Kết quả xác minh xác định xe mô tô thuộc quyền sở hữu hợp pháp của chị Nguyễn Nguyên Linh D (chị dâu của Nguyễn Xuân T), chị D cho T mượn xe làm phương tiện, sau đó T cho bị cáo mượn lại, bản thân T không biết bị cáo sử dụng xe làm phương tiện phạm tội, xe có giấy tờ chứng minh chủ sở hữu hợp pháp, Cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô cho chị D là phù hợp với quy định của pháp luật.

[11] Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa về việc đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội cũng như đề xuất mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp với nhận định nêu trên của Hội đồng xét xử, nên chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào:

- Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);
- Điểm a, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự;
- Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Tuyên bố bị cáo Phan Thị Thu T phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo 01 (Một) năm 08 (Tám) tháng tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo chấp hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 18-3-2022 đến ngày 27-3-2022.

2. Xử lý vật chứng:

- Tiêu hủy 01 (Một) Phong bì được niêm phong số 583/PC09; 01 (Một) túi xách màu đen đã qua sử dụng.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu đồng, số sim 0348.346.051 đã qua sử dụng.

*(Vật chứng do Chi cục Thi hành án dân sự thành phố L đang quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 29-8-2022).*

3. Buộc bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

#### **Nơi nhận:**

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đ;
- VKSND thành phố L;
- CQCSĐT CA thành phố L;
- CQTHAHS CA thành phố L;
- CCTHADS thành phố L;
- Sở Tư pháp tỉnh Đ;
- Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Đăng Tố**